



BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98/2026/TT-BCA

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2026

THÔNG TƯ

**Quy định trình tự, thủ tục nhận xét, đánh giá
và xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân**

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 170/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định trình tự, thủ tục nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định trình tự, thủ tục nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân đang chấp hành án phạt tù trong các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cơ sở giam giữ phạm nhân).

Điều 2. Nguyên tắc nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù

- Bảo đảm thực hiện các nguyên tắc thi hành án hình sự.
- Bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, dân chủ và tính liên tục.

3. Căn cứ vào kết quả thực hiện các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù của phạm nhân, Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, kết quả học tập và lao động cải tạo của phạm nhân.

Điều 3. Hành vi bị nghiêm cấm trong nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù

1. Nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù không đúng quy định của pháp luật.

2. Làm giả, làm sai lệch hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù; lợi dụng việc nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù để xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của phạm nhân hoặc vì mục đích vụ lợi.

Điều 4. Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù

1. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định thành lập Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù.

2. Đối với trại giam, thành phần Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Giám thị;
- b) Ủy viên Thường trực là Phó Giám thị phụ trách công tác giáo dục và hồ sơ;
- c) Ủy viên khác gồm các Phó Giám thị, các Đội trưởng, các Trưởng phân trại;
- d) Ủy viên Thư ký là chỉ huy Đội Giáo dục và hồ sơ;

3. Đối với trại tạm giam, thành phần Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Giám thị;
- b) Ủy viên Thường trực là Phó Giám thị phụ trách phân trại quản lý phạm nhân;
- c) Ủy viên khác gồm các Phó Giám thị, các Đội trưởng, các Trưởng phân trại;
- d) Ủy viên Thư ký là chỉ huy Đội Tham mưu tổng hợp (đối với trại tạm giam thuộc Bộ), chỉ huy Phân trại quản lý phạm nhân (đối với trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh).

4. Trường hợp đơn vị chưa bố trí đủ chức danh theo quy định tại Điều này hoặc có thay đổi về tổ chức bộ máy thì người có thẩm quyền thành lập Hội đồng quyết định thành phần tham gia Hội đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy thực tế của đơn vị.

5. Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Cuộc họp Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham dự; danh sách phạm nhân được xếp loại chấp hành án phạt tù được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên dự họp biểu quyết đồng ý.

6. Cuộc họp Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù được lập biên bản, ghi rõ thành phần tham dự, nội dung xét, ý kiến của thành viên, kết quả biểu quyết và

danh sách phạm nhân được xếp loại chấp hành án phạt tù.

7. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù vắng mặt thì người có thẩm quyền thành lập Hội đồng giao Ủy viên thường trực Hội đồng chủ trì cuộc họp. Trường hợp thành viên Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù vắng mặt thì người có thẩm quyền thành lập Hội đồng có thể quyết định bổ sung, thay thế thành viên để bảo đảm việc xếp loại chấp hành án phạt tù được thực hiện kịp thời, khách quan, đúng quy định.

Điều 5. Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù

1. Đối với trại giam

Giám thị trại giam quyết định thành lập Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù của phân trại thuộc trại giam, thành phần gồm:

a) Trưởng Tiểu ban là Phó Giám thị phụ trách phân trại (đối với phân trại có Phó Giám thị phụ trách) hoặc Trưởng phân trại;

b) Phó trưởng Tiểu ban là Trưởng phân trại (đối với phân trại có Phó Giám thị phụ trách) hoặc Phó Trưởng phân trại;

c) Ủy viên khác gồm Phó Trưởng phân trại, đại diện Tổ Cảnh sát quản giáo, đại diện Trung đội Cảnh sát bảo vệ, 01 cán bộ trinh sát, 01 cán bộ y tế của phân trại;

d) Ủy viên Thư ký là cán bộ giáo dục của phân trại.

2. Đối với trại tạm giam

Giám thị trại tạm giam quyết định thành lập Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù của Phân trại quản lý phạm nhân, Phân trại tạm giam (gọi chung là phân trại), thành phần gồm:

a) Trưởng Tiểu ban là Phó Giám thị phụ trách phân trại (đối với phân trại có Phó Giám thị phụ trách) hoặc Trưởng phân trại;

b) Phó trưởng Tiểu ban là Trưởng phân trại (đối với phân trại có Phó Giám thị phụ trách) hoặc Phó Trưởng phân trại;

c) Các Ủy viên khác gồm Phó Trưởng phân trại, đại diện Tổ Cảnh sát quản giáo, đại diện Trung đội Cảnh sát bảo vệ, 01 cán bộ làm công tác trinh sát, 01 cán bộ y tế của phân trại;

d) Ủy viên Thư ký là cán bộ được giao nhiệm vụ thực hiện công tác giáo dục cải tạo phạm nhân hoặc cán bộ làm công tác tổng hợp của phân trại.

3. Trường hợp đơn vị chưa bố trí đủ chức danh theo quy định tại Điều này hoặc có thay đổi về tổ chức bộ máy thì người có thẩm quyền thành lập Tiểu ban

quyết định thành phần tham gia Tiểu ban phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy thực tế của đơn vị.

4. Tiểu ban quy định tại Điều này làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; cuộc họp Tiểu ban phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham dự; danh sách phạm nhân được xếp loại tháng, đề nghị xếp loại chấp hành án phạt tù quý được thông qua khi ít nhất hai phần ba tổng số thành viên dự họp biểu quyết đồng ý.

5. Cuộc họp Tiểu ban quy định tại Điều này phải được lập biên bản, ghi rõ thành phần tham dự, nội dung xét, ý kiến của thành viên, kết quả biểu quyết và danh sách phạm nhân được xếp loại tháng, đề nghị xếp loại chấp hành án phạt tù quý.

6. Trường hợp Trưởng Tiểu ban quy định tại Điều này vắng mặt thì người có thẩm quyền thành lập Tiểu ban giao Phó trưởng Tiểu ban chủ trì cuộc họp. Trường hợp thành viên Tiểu ban vắng mặt thì người có thẩm quyền thành lập Tiểu ban có thể quyết định bổ sung, thay thế thành viên để bảo đảm việc xếp loại chấp hành án phạt tù được thực hiện kịp thời, khách quan, đúng quy định.

Điều 6. Hợp tổ, đội phạm nhân để nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù theo các ngày trong tuần

1. Vào thứ Sáu hằng tuần, cán bộ được giao phụ trách tổ, đội phạm nhân tổ chức họp, sinh hoạt tổ, đội phạm nhân để nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù theo các ngày trong tuần cho phạm nhân.

Đối với phạm nhân mới đến chấp hành án phạt tù vào các ngày trong tuần thì chỉ nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù từ ngày phạm nhân đến cơ sở giam giữ phạm nhân chấp hành án đến ngày thứ Sáu tuần đó.

Trường hợp thời gian từ ngày thứ Bảy tuần trước đến ngày thứ Sáu tuần họp có ngày thuộc hai tháng liền kề nhau thì vào ngày cuối cùng của tháng trước, cán bộ được giao phụ trách tổ, đội phạm nhân tổ chức họp tổ, đội phạm nhân để nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù các ngày từ thứ Bảy tuần trước đến ngày cuối cùng của tháng đối với phạm nhân để có căn cứ xếp loại chấp hành án phạt tù (sau đây gọi là xếp loại) tháng đối với phạm nhân; đến ngày thứ Sáu, cán bộ được giao phụ trách tổ, đội phạm nhân tổ chức họp tổ, đội phạm nhân để nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù từ ngày đầu của tháng sau đến ngày thứ Sáu.

2. Tại cuộc họp, phạm nhân tự kiểm điểm quá trình chấp hành án phạt tù của bản thân theo các ngày trong tuần; tập thể tổ, đội phạm nhân tham gia ý kiến; cán bộ được giao phụ trách tổ, đội phạm nhân nhận xét, đánh giá và tổ, đội phạm nhân biểu quyết đối với mức nhận xét, đánh giá các ngày trong tuần bằng hình thức giơ tay (mức nhận xét, đánh giá các ngày trong tuần đối với phạm nhân phải

được ít nhất hai phần ba số phạm nhân dự họp biểu quyết đồng ý). Đối với tổ phạm nhân có dưới 03 phạm nhân thì không tiến hành biểu quyết, cán bộ được giao phụ trách tổ phạm nhân nhận xét, đánh giá và lập danh sách phạm nhân được nhận xét, đánh giá. Cuộc họp phải được ghi thành biên bản trong Sổ sinh hoạt tổ, đội phạm nhân, có chữ ký của cán bộ được giao phụ trách tổ, đội phạm nhân và phạm nhân ghi biên bản, kèm theo danh sách phạm nhân được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù theo các ngày trong tuần đó.

3. Trường hợp phạm nhân mới đến cơ sở giam giữ phạm nhân nhưng chưa được biên chế về tổ, đội phạm nhân thì cán bộ được giao quản lý, phụ trách phạm nhân căn cứ vào kết quả chấp hành Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, kết quả học tập, để nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù của phạm nhân; khi phạm nhân được biên chế về tổ, đội thì chuyển kết quả nhận xét, đánh giá cho cán bộ được giao phụ trách tổ, đội của phạm nhân để làm căn cứ tiếp tục nhận xét, đánh giá và xếp loại cho phạm nhân.

Điều 7. Hợp tổ, đội phạm nhân để nhận xét, đánh giá và đề nghị xếp loại chấp hành án phạt tù tháng, quý

1. Cán bộ được giao phụ trách tổ, đội phạm nhân tổ chức họp tổ, đội phạm nhân để nhận xét, đánh giá và đề nghị xếp loại tháng, quý vào thời điểm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 170/2026/NĐ-CP.

Tại cuộc họp, phạm nhân tự kiểm điểm quá trình chấp hành án của bản thân trong kỳ xếp loại; tập thể tổ, đội phạm nhân tham gia ý kiến; cán bộ được giao phụ trách tổ, đội nhận xét, đánh giá theo các mức xếp loại của phạm nhân trong tổ, đội và tổ chức cho tổ, đội phạm nhân biểu quyết đối với mức đề nghị xếp loại cho phạm nhân bằng hình thức giơ tay (mức đề nghị xếp loại đối với phạm nhân phải được ít nhất hai phần ba số phạm nhân tham dự họp biểu quyết đồng ý). Đối với tổ phạm nhân có dưới 03 phạm nhân thì không tiến hành biểu quyết, cán bộ được giao phụ trách tổ phạm nhân nhận xét, đánh giá và lập danh sách đề nghị xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân. Nội dung của cuộc họp được ghi thành biên bản trong Sổ sinh hoạt tổ, đội phạm nhân có chữ ký của cán bộ được giao phụ trách tổ, đội phạm nhân và phạm nhân ghi biên bản kèm danh sách phạm nhân đề nghị xếp loại tháng.

2. Đối với các tháng là tháng cuối cùng trong kỳ xếp loại quý thì cán bộ được giao phụ trách tổ, đội phạm nhân tổ chức cho tổ, đội phạm nhân họp để nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù và đề nghị xếp loại lần lượt từ tháng đến quý. Tại cuộc họp, phạm nhân phải tự kiểm điểm việc chấp hành án phạt tù trong kỳ xếp loại quý.

Nội dung Bản kiểm điểm là kiểm điểm việc thực hiện các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù trong kỳ xếp loại, tự nhận mức xếp loại chấp hành án phạt tù và nêu phương hướng phấn đấu trong thời gian tiếp theo. Phạm nhân không biết chữ hoặc khuyết tật, già yếu không tự viết được, người nước ngoài không biết tiếng Việt thì nhờ phạm nhân khác viết hộ Bản kiểm điểm, sau đó phạm nhân viết hộ đọc lại cho phạm nhân nhờ viết kiểm điểm nghe, ký tên hoặc điểm chỉ vào bản kiểm điểm, có xác nhận của cán bộ được giao phụ trách tổ, đội phạm nhân. Sau khi phạm nhân đọc Bản kiểm điểm, phạm nhân trong tổ, đội tham gia ý kiến; cán bộ được giao phụ trách tổ, đội phạm nhân nhận xét, đánh giá mức đề nghị xếp loại chấp hành án phạt tù của phạm nhân; tổ chức cho phạm nhân biểu quyết mức đề nghị xếp loại cho phạm nhân bằng hình thức giơ tay (mức đề nghị xếp loại cho phạm nhân phải được ít nhất hai phần ba số phạm nhân tham dự họp biểu quyết đồng ý). Đối với tổ phạm nhân có dưới 03 phạm nhân thì không tiến hành biểu quyết, cán bộ được giao phụ trách tổ phạm nhân nhận xét, đánh giá và lập danh sách đề nghị xếp loại cho phạm nhân. Nội dung của cuộc họp ghi thành biên bản trong Sổ sinh hoạt tổ, đội phạm nhân, có chữ ký của cán bộ được giao phụ trách tổ, đội phạm nhân và phạm nhân ghi biên bản, kèm theo danh sách phạm nhân được nhận xét, đánh giá và đề nghị xếp loại tháng, quý.

3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày họp tổ, đội phạm nhân, cán bộ được giao phụ trách tổ, đội phạm nhân phải gửi danh sách phạm nhân được nhận xét, đánh giá và đề nghị xếp loại tháng, danh sách phạm nhân được đề nghị xếp loại quý gửi Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù để họp xét, xếp loại tháng, đề nghị xếp loại quý cho phạm nhân.

Điều 8. Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù họp xét, xếp loại tháng và đề nghị xếp loại quý

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị xếp loại của cán bộ phụ trách tổ, đội phạm nhân, Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù phải họp xét, xếp loại tháng và xét, đề nghị xếp loại quý cho phạm nhân. Khi họp xét đến tổ, đội phạm nhân nào thì cán bộ được giao phụ trách tổ, đội phạm nhân đó báo cáo danh sách phạm nhân được nhận xét, đánh giá đề nghị xếp loại, giải trình các vấn đề liên quan theo yêu cầu của Tiểu ban. Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù thảo luận, biểu quyết mức xếp loại tháng hoặc mức đề nghị xếp loại quý đối với phạm nhân (mức xếp loại đối với phạm nhân phải được ít nhất hai phần ba thành viên của Tiểu ban tham dự cuộc họp biểu quyết đồng ý).

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày họp xét, đề nghị xếp loại quý, Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù phải tổng hợp kết quả, danh sách phạm nhân được đề nghị xếp loại quý và gửi Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù của trại giam, trại tạm giam để họp xét, xếp loại cho phạm nhân.

Điều 9. Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù họp xét, xếp loại quý

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được danh sách đề nghị xếp loại của Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù, Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù của trại giam, trại tạm giam phải tổ chức họp xét, xếp loại quý cho phạm nhân. Khi xét đến phân trại nào thì đại diện Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù phân trại đó báo cáo danh sách phạm nhân đề nghị xếp loại của phân trại và giải trình các vấn đề liên quan theo yêu cầu của Hội đồng. Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù, thảo luận, biểu quyết mức xếp loại đối với phạm nhân (mức xếp loại đối với phạm nhân phải được ít nhất hai phần ba thành viên của Hội đồng tham dự cuộc họp biểu quyết đồng ý). Căn cứ kết quả họp Hội đồng, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam ký quyết định xếp loại quý cho phạm nhân.

2. Trường hợp phạm nhân khiếu nại về kết quả xếp loại thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam phải có văn bản trả lời cho phạm nhân.

Điều 10. Xem xét lại quyết định xếp loại chấp hành án phạt tù

1. Khi có căn cứ xác định việc xếp loại cho phạm nhân là không đúng với quy định của pháp luật hoặc phát hiện hành vi làm giả, làm sai lệch hồ sơ dẫn đến việc xếp loại cho phạm nhân không đúng với quy định của pháp luật thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam tổ chức họp Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù để xem xét, hủy toàn bộ kết quả của các kỳ xếp loại không đúng và xếp loại lại cho phạm nhân theo quy định của pháp luật.

Trường hợp phạm nhân đã được điều chuyển đến cơ sở giam giữ phạm nhân khác mà có căn cứ xác định việc xếp loại trước đó không đúng quy định của pháp luật thì cơ sở giam giữ phạm nhân đang quản lý phạm nhân phải có văn bản trao đổi với cơ sở giam giữ phạm nhân đã xếp loại chưa đúng để tổ chức họp Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù xem xét, xếp loại lại cho phạm nhân theo quy định của pháp luật.

2. Tại cuộc họp, Hội đồng xem xét, thảo luận, biểu quyết hủy kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù không đúng và biểu quyết mức xếp loại mới đối với phạm nhân (mức xếp loại đối với phạm nhân phải được ít nhất hai phần ba thành viên của Hội đồng tham dự cuộc họp biểu quyết đồng ý).

3. Căn cứ kết quả họp Hội đồng, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam ký quyết định hủy kết quả xếp loại không đúng và quyết định xếp loại lại; quyết định xếp loại lại phải thông báo công khai cho phạm nhân biết và lưu hồ sơ phạm nhân.

Điều 11. Thông báo kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù

1. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam có trách nhiệm thông báo công khai kết quả xếp loại cho phạm nhân; thông báo tình hình chấp hành án phạt tù và kết quả xếp loại của phạm nhân cho gia đình hoặc người đại diện hợp pháp của phạm nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 170/2026/NĐ-CP.

2. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù họp xét, xếp loại quý, trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an gửi báo cáo tổng hợp kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù quý về Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng; Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh tổng hợp kết quả xếp loại quý của phạm nhân đang chấp hành án tại trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh và gửi về Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

Điều 12. Lưu trữ kết quả xếp loại cho phạm nhân và các tài liệu liên quan đến việc xếp loại cho phạm nhân

1. Ngoài Quyết định xếp loại quý và bản kiểm điểm của phạm nhân thì trong hồ sơ phạm nhân còn lưu các tài liệu sau:

a) Tài liệu liên quan đến việc xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân (nếu có);

b) Đơn khiếu nại của phạm nhân về kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù và văn bản trả lời của Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam; quyết định giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (nếu có);

c) Quyết định hủy kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù và xếp loại lại cho phạm nhân (nếu có);

d) Thông báo tình hình chấp hành án phạt tù của phạm nhân cho gia đình hoặc người đại diện hợp pháp của phạm nhân.

2. Biên bản họp Tiểu ban và danh sách phạm nhân được xếp loại chấp hành án phạt tù tháng lưu tại Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù. Biên bản họp Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù và danh sách phạm nhân được xếp loại chấp hành án phạt tù quý lưu tại Đội Giáo dục và hồ sơ (đối với trại giam) hoặc Đội Tham mưu tổng hợp (đối với trại tạm giam thuộc Bộ) hoặc Phân trại quản lý phạm nhân (đối với trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh).

3. Trại giam, trại tạm giam có trách nhiệm cập nhật, quản lý, khai thác và bảo đảm tính đầy đủ chính xác, kịp thời đối với dữ liệu về việc nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân trên phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu thi hành án hình sự theo phân cấp quản lý, bảo đảm an ninh dữ liệu và chỉ khai thác, sử dụng đúng mục đích công tác theo quy định.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Thông tư số 103/2021/TT-BCA ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
2. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện Thông tư nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng) để được hướng dẫn./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang